

BẢN LĨNH CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VÀ NHÀ NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG NỀN ĐẠO ĐỨC TIÊN TIẾN ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC

Nguyễn Khắc Hiếu

Khoa Triết học

Trường Đại học KH Xã hội & Nhân văn - ĐHQG Hà Nội

1. Hội nghị lần thứ 5 của BCH Trung ương Đảng khoá VIII đã ra nghị quyết *"Về xây dựng và phát triển văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc"*. Đây là tư tưởng kế thừa và phát triển tư tưởng xây dựng văn hoá Việt Nam theo phương châm "khoa học, dân tộc, đại chúng" mà Đảng CSVN đưa ra vào năm 1945 khi mà dân tộc ta còn bị thống trị bởi phát xít Nhật trên cơ sở thực tiễn và tư tưởng cao hơn. Những tư tưởng này là nhất quán và cùng làm nên *bản lĩnh* của giai cấp công nhân Việt Nam và đảng của nó là quyết tâm xây dựng một nền độc lập về văn hoá như là một trong những yếu tố của môi trường tồn tại và phát triển của dân tộc Việt Nam. Vì vậy, dân tộc Việt Nam độc lập hay bị nô dịch, thịnh hay suy, suy đến cùng thì cũng do văn hoá của dân tộc ta độc lập hay bị nô dịch, thịnh hay suy. Mệnh đề này là hiển nhiên đúng vì cả thế giới hiện đại đều thừa nhận văn hoá vừa là nội dung, vừa là động lực của sự phát triển.

Khái niệm văn hoá mà Đảng CSVN sử dụng trong nghị quyết V phản ánh nghĩa hẹp của văn hoá - đó là văn hoá tinh thần, trong đó có văn hoá đạo đức. Theo tinh thần của nghị quyết này, Đảng, Nhà nước và dân tộc Việt Nam phải xây dựng *đời sống đạo đức Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*. Tinh tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc của đạo đức mà chúng ta đã và đang xây dựng là gì? Đó là câu hỏi mà nội dung bài viết này sẽ giải đáp.

Hiện nay và chắc là trong nhiều thập kỷ và thế kỷ của tương lai, đạo đức của loài người vẫn thuộc phạm trù đạo đức giai cấp. Trong thời khoảng ấy, đạo đức của dân tộc ta vẫn không phải là ngoại lệ: nó dứt khoát phải có bản chất giai cấp. Bản chất giai cấp này là gì? Là bản chất nông dân của những người tiểu nông? Là bản chất phong kiến của giai cấp địa chủ? Là bản chất tư sản của các nhà tư bản? Hay là bản chất công nhân của giai cấp công nhân Việt Nam? Hai bản chất đầu rất khó (nếu không nói không) có thể tồn tại một cách phổ biến vì những nguồn gốc kinh tế xã hội của chúng đã bị thủ tiêu, mà chỉ còn nguồn gốc văn hoá như là tàn dư trong tư tưởng đạo đức của người Việt Nam. Bản chất tư sản có *khả năng thực tế* để trở thành phổ biến, vì nền kinh tế nước ta có thành phần sở hữu TBCN tồn tại một cách hợp pháp, có tầng lớp những người giàu tồn tại bằng phương thức bóc lột TBCN, có một văn hoá tư sản nội sinh và ngoại lai. Còn bản chất công nhân của đạo đức có *nhiều khả năng thực tế nhất* để trở thành phổ biến, bởi vì có nguồn gốc kinh tế

ình trị, xã hội và tinh thần vững chắc nhất trong đời sống xã hội của nước ta hiện nay. Đây là đạo đức mà như Ph.Anghen nói “có một số lượng nhiều nhất những nhân tố hứa hẹn một sự tồn tại lâu dài”[4, 135]. Theo nghĩa đó, nó là đạo đức tiên tiến trong thời đại hiện nay. Vì vậy chúng ta có thể nói rằng, *đạo đức tiên tiến mà Đảng CSVN chủ trương xây dựng phải là đạo đức của giai cấp công nhân - đạo đức công sản.*

Còn đạo đức đậm đà bản sắc dân tộc mà Đảng CSVN chủ trương xây dựng chính là đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam với ba giá trị căn bản là *yêu nước, cần cù và thương người*. Những giá trị này đã được sử dụng trong suốt hơn bốn nghìn năm lịch sử của thực tiễn dựng nước và giữ nước của người Việt Nam. Chính *hào khí con người Việt Nam* quyết định mọi thắng lợi của dân tộc trong việc bảo vệ và mở rộng bờ cõi, chiến thắng những đế quốc hùng mạnh nhất trong mọi thời đại xâm lược và nô dịch nước ta, trong việc bảo vệ độc lập dân tộc về kinh tế, chính trị và văn hoá và trong việc xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc của người Việt Nam. Chúng là tài sản tinh thần quý báu nhất mà ông cha ta đã để lại cho chúng ta. Vì vậy, *đạo đức đậm đà bản sắc dân tộc “phải là sự phát triển hợp quy luật” ứng giá trị yêu nước, cần cù, thương người truyền thống của người Việt Nam.*

Tổng hợp lại, đạo đức tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc mà Đảng CSVN chủ trương xây dựng là hệ thống đạo đức xã hội *vừa có bản chất giai cấp công nhân, vừa bản chất dân tộc Việt Nam*. Chúng ta có những điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan để xây dựng hệ thống này. Những điều kiện khách quan là thành phần kinh tế XHCN của nước ta ngày càng phát triển, các quan hệ xã hội - chính trị trong nước - quốc gia - dân tộc ngày càng trở nên dân chủ, bình đẳng. Còn những nhân tố chủ quan là tư tưởng và đạo đức của giai cấp công nhân tồn tại khá phổ biến trong tư tưởng của người lao động Việt Nam, đạo đức truyền thống vẫn phổ biến trong tư tưởng của người Việt Nam. *Nếu có sự lãnh đạo và quản lý khôn khéo của Đảng Nhà nước, thì sự nghiệp xây dựng hệ thống đạo đức ấy nhất định thành công.*

2. Nghị quyết 5 được đưa ra trong hoàn cảnh xã hội mà tâm lý học gọi là “tình huống có vấn đề”. Vậy bản chất của tình huống ấy là gì ?

Xã hội ta đang vận động theo xu hướng chung của thời đại - đó là kinh tế thị trường và mở rộng giao lưu quốc tế về mọi mặt, mà quan trọng nhất là giao lưu kinh tế và văn hoá. Đó là xu hướng tất yếu để đất nước phát triển. Phải thừa nhận xu hướng này vừa có *mặt tích cực*, vừa có *mặt tiêu cực*. Ở đây tôi không bàn mặt tích cực của nó, mà *chỉ bàn đến mặt tiêu cực*. Phải chăng mặt tiêu cực của kinh tế thị trường và giao lưu quốc tế là bản chất của “tình huống có vấn đề” nói trên ? Tôi tin là như vậy.

Dù có theo định hướng XHCN hay không, mục đích của kinh tế thị trường vẫn là lợi nhuận. Vì mục đích này mà người ta dùng mọi phương tiện, cả hợp pháp lẫn bất hợp pháp. *Khi sử dụng những phương tiện phi pháp, người ta đã tạo ra các quan hệ bất bình đẳng về kinh tế, xã hội như là nội dung đạo đức của giai cấp bóc lột.* Đó là

điểm thứ nhất của mặt tiêu cực của kinh tế thị trường. *Điểm thứ hai* của mặt này là, kinh tế thị trường tạo nên tâm lý tiêu xài “dẫn tới tha hóa con người và phá hủy phẩm chất cuộc sống, con người chạy theo hàng hoá, không còn nghĩ gì khác”[5, tr 25] tức là tạo nên *đạo đức cá nhân, ích kỷ*. Giao lưu, hợp tác kinh tế với nước ngoài là một biểu hiện của kinh tế thị trường, mà về cơ bản là nhập khẩu tư bản và phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa vào nước ta. Do đó mà *cũng nhập khẩu luôn cả đức tư sản vào nước ta*. Đây là *điểm thứ ba* của mặt tiêu cực của kinh tế thị trường. Ba điểm trên là biểu hiện của đạo đức của giai cấp tư sản với những nguyên tắc bình đẳng, cá nhân, vô nhân đạo. Đạo đức này *mâu thuẫn* và *triệt tiêu* các nguyên tắc bình đẳng, cộng đồng và nhân đạo của đạo đức của giai cấp công nhân và của dân tộc ta. *Với mặt tiêu cực này, kinh tế thị trường là nguồn gốc khách quan tạo nên nội dung khách quan của đạo đức tư sản ở nước ta hiện nay*.

Bằng sự giao lưu văn hoá với nước ngoài, một dòng thác văn hoá đúng - sai, đẹp - xấu, thiện - ác lẫn lộn đổ vào nước ta. Những cái đúng, đẹp, thiện làm nên mặt tích cực của sự giao lưu này, giúp chúng ta kế thừa những giá trị ưu tú của văn hoá nhân loại, làm nên văn hoá của riêng mình. Còn những cái sai, xấu, làm nên mặt tiêu cực. Dưới các hình thức quà biếu hay hàng hoá (lại kinh tế thị trường!), “còn quá lớn”[2, tr 24], những văn hoá độc hại này xâm nhập vào nước ta được bán công khai trên thị trường, được tuyên truyền một cách hợp pháp trên đài phát thanh, truyền hình, xâm nhập vào tận buồng ngủ gia đình. Chúng “làm xói mòn bản sắc văn hoá của nước ta” trong đó có văn hoá đạo đức. Các sản phẩm văn hoá độc hại này thực hiện một cuộc trường chinh, mà ông Huy Cận gọi là “sự xâm lược văn hoá”[6, tr 20]. Một ví dụ điển hình và người ta thấy thường xuyên về bản chất độc hại này là nhạc rock của MTV được truyền bá công khai, hợp pháp trên đài truyền thanh và truyền hình của ta, cho dân ta: tất cả các chương trình của MTV “đều được xây dựng trên một mô hình: rất nhiều màu sắc, chuyển động và âm thanh, với một nhịp điệu mạnh mẽ đến ghê người và rất tài tình. Và như vậy, nó trở thành biểu tượng mới của một cuộc xung đột rất xưa như nước Mỹ. Đối với những người nghiêm túc, MTV là một trò quyn rũ của quý dữ, kích động thanh niên đắm mình vào sự dâm dăng và ca ngợi tất cả những tội lỗi trên trái đất này. Đối với những người bảo thủ, đó là phương tiện truyền thông đạo đức giả ... đối với những nhà trí thức cánh tả, đó là vương quốc của trò phù phiếm và u mê đầu óc. Nhưng đối với hàng chục triệu người trẻ tuổi trung thành với nó, MTV là hệ thống truyền hình duy nhất đối với họ, bất trị và hỗn xược”[7, tr 15]. Rõ ràng là văn hoá độc hại này không giải phóng mà nô dịch người Việt Nam bằng cách khêu gợi, giục dục và nuôi dưỡng những dục vọng thấp hèn có tính động vật. Những người bị nô dịch ấy không có năng lực tiếp thu và thực hiện đạo đức nhân đạo của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam. Theo nghĩa này, *văn hoá độc hại, dù là nội sinh hay nhập ngoại, là nguồn gốc chủ quan của văn hoá và đạo đức của giai cấp tư sản nước ta*.

Do nguồn gốc khách quan và chủ quan của văn hoá và đạo đức tư sản đều tồn tại một cách thực tế ở nước ta hiện nay, nên đạo đức tư sản đang tồn tại ở nước ta. Nguồn gốc này đối lập và triệt tiêu những nguồn gốc tương ứng của đạo đức của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam. Trong cuộc đối đầu này, đạo đức tư sản và những nguồn gốc của nó có vẻ như ở thế thượng phong “có thể dẫn đến những nguy cơ hướng đến sự phát triển bền vững của đất nước” mà Đảng CSVN xác định là “hiện tượng nhức nhối, đáng lo ngại”[2, tr.19]. Hiện tượng này biểu hiện bản chất “tinh huống có văn đề”.

Chúng ta có thể thấy biểu hiện này trong cuộc sống thường nhật, có nghĩa là khá phổ biến. *Thứ nhất*, những tiêu cực và tội ác mà ngày nào người ta cũng thấy trong cuộc sống và trên các phương tiện thông tin đại chúng. *Thứ hai*, tâm lý tiêu cực khá phổ biến, đến mức Đảng CSVN đã nhận định “ở nước ta có biểu hiện đi vào hồi tiêu dùng xa hoa lãng phí”[1, tr9-10]. Tâm lý này biểu hiện ở chỗ nước ta áp dụng mấy triệu xe máy, trị giá mấy tỉ đô la. Rồi tủ lạnh, máy điều hoà, máy giặt, máy rửa đồ uống các loại, mỹ phẩm. Chỉ riêng rượu ngoại đã lên đến con số hàng triệu chai mỗi năm, thuốc lá ngoại tăng thêm hàng tỉ bao”[1, tr10]. Trong thời gian qua (vào thời điểm năm 1995) các cơ quan Đảng và Nhà nước dùng 15.000 tỷ đồng để mua xe con[8] và mỗi năm dùng 15.000 tỷ đồng để bảo dưỡng[9]. Trong khi đời sống nhân dân các dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa còn rất thấp”[1, tr10], lại sự quá xa hoa, lãng phí. Hồ Chí Minh đã nói những kẻ tiêu dùng xa hoa, lãng phí này là “có tội với Tổ quốc, với đồng bào”[10, tr 240]. *Thứ ba*, “dưới các hình thức mức độ khác nhau, các quan hệ bóc lột còn khá phổ biến” mà nạn tham nhũng, lộ là “bóc lột tối tệ nhất”[1, tr 11]. Người ta đã tính vốn xây dựng cơ bản bị thất thoát 1/3 (để tham nhũng và hối lộ); chỉ trong hai vụ án Tân Trường Sanh và Epcô - th Thuận, các phạm nhân đã chiếm đoạt của Nhà nước hàng chục nghìn tỷ đồng. Ngay khi để khắc phục hậu quả của nạn lũ lụt ở miền Trung hồi cuối năm 1999 chỉ chứng dăm bảy nghìn tỷ đồng. Cũng giống như xa hoa lãng phí, bóc lột cũng là tội với Tổ quốc, với đồng bào”.

Ba biểu hiện trên đều là tội ác khá phổ biến. Phạm nhân là từ già trẻ tuổi đến cả già 60 - 70 tuổi, từ kẻ thất học đến người có hàm vị khoa học, từ già lang đến các vị quan chức đạo mạo, từ người ngoài Đảng đến người có chức vụ cao trong Đảng. Điều đó có nghĩa là tội ác có khả năng xâm nhập vào mọi tầng lớp, dân nghề nghiệp, giới tính, ở mọi lúc mọi nơi. Vì vậy, chỉ có *một bản lĩnh cao cường* Đảng cộng sản và Nhà nước XHCN Việt Nam mới xây dựng được nền văn hoá đạo đức tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

3. Đảng và Nhà nước Việt Nam đã và đang hình thành nên bản lĩnh ấy. Bản lĩnh này là một tổ hợp *tư tưởng, pháp luật, năng lực* và *hoạt động* của Đảng, Nhà nước và của cả xã hội trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Hiện nay hai yếu tố đầu được xác lập, còn hai yếu tố sau dường như còn bất cập.

Về tư tưởng, Đảng và Nhà nước ta chủ trương xây dựng nền “kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa”, do đó mà tạo ra hiện thực “tăng trưởng kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội”[3, tr15]. Đây là tư tưởng kinh tế, *khẳng định* nguồn gốc khách quan tạo nên nội dung của đạo đức của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam, đồng thời *phủ định* nguồn gốc và nội dung của đạo đức tư sản. Về văn hoá, Đảng và Nhà nước ta chủ trương “phát triển văn hoá; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc kết hợp với tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại”[3, tr19]. Đây là tư tưởng văn hoá, *khẳng định* nguồn gốc tinh thần của đạo đức của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam, đồng thời *phủ định* nguồn gốc tinh thần và nội dung của đạo đức tư sản ở Việt Nam. Rõ ràng đây là những tư tưởng khoa học, dựa trên vật và biện chứng : khẳng định đạo đức của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam và phủ định đạo đức tư sản bằng cách khẳng định nguồn gốc khách quan và nội dung của đạo đức giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam; khẳng định cái này phủ định cái kia và ngược lại.

Những tư tưởng ấy được cụ thể hoá bằng hàng loạt các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khoá VIII. Nghị quyết 4 “Về tiếp tục đổi mới, phát huy nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, cần kiệm để công nghiệp hoá, hiện đại hoá” là *định hướng tư tưởng về xây dựng nguồn gốc kinh tế* của văn hoá và đạo đức của giai cấp công nhân và dân tộc. Nghị quyết 5 “Về xây dựng và phát triển văn hoá Việt Nam tiến tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” là *định hướng tư tưởng về xây dựng nguồn gốc tinh thần* của đạo đức của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam. Nghị quyết 3 “Về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước” là *định hướng tư tưởng về xây dựng đội ngũ cán bộ như là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá và xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*. Định hướng thứ ba này còn được bổ sung bởi Nghị quyết 6 (lần II) “Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác Đảng hiện nay” tức là *định hướng tư tưởng thêm về xây dựng và chỉnh đốn Đảng* để nâng cao năng lực và nâng cao cách chính trị, đạo đức của cán bộ, đảng viên.

Để đảm bảo cho tư tưởng và những định hướng trên trở thành hiện thực của đời sống xã hội, chỉ trong ngày 26/12/1998, Ủy ban thường vụ Quốc hội ra ba Pháp lệnh về cán bộ, công chức; về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; về chống tham nhũng. Điều đó có nghĩa là những tư tưởng và định hướng trên trở thành *ý chí của toàn dân và được đảm bảo bởi phương tiện bạo lực*. Những luật và các văn bản dưới luật đã ban hành từ trước cũng góp thêm vào ý chí và phương tiện này.

Xem ra, công tác tư tưởng và lập pháp đã là *sâu sắc và đầy đủ*. Nhưng công tác hành pháp và tư pháp còn bất cập, nên những tư tưởng và định hướng trên khó và ít đi vào cuộc sống. Bằng chứng là những vấn đề về tiêu cực xã hội, về tham nhũng, xa hoa, lãng phí, những tội ác vẫn nằm trong chương trình nghị sự của các hội nghị của các cơ quan cao nhất của Đảng và Nhà nước, vẫn là vấn đề thường tri

ong dư luận xã hội. Xét đến cùng, nguyên nhân của sự bất cập của hành pháp và pháp là “nhiều Nghị quyết của Đảng triển khai thực hiện chậm, kỷ luật, kỷ cương trong Đảng bị buông lỏng, nhiều tổ chức Đảng, nhiều đảng viên không làm theo nghị quyết, vi phạm kỷ luật của Đảng, rõ nhất là tình trạng mất dân chủ, an ninh, xa rời quần chúng, tham nhũng, buôn lậu” [1, tr35-36]. Nguyên nhân này gây ảnh hưởng, cộng lực và cũng làm nên “hiện tượng nhức nhối” của xã hội, cản trở toàn diện. Để khắc phục “hiện tượng nhức nhối, đáng lo ngại” ấy, Đảng ta đã xác định “là vấn đề lớn mà chúng ta phải kiên quyết khắc phục” [1, tr. 36].

Vậy Đảng ta khắc phục “vấn đề lớn” này như thế nào? Có thể nói cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng đang và sẽ được tiến hành trong nhiều năm nữa bước khởi động của quá trình khắc phục này. Sự khởi động này thành công sẽ là điều kiện và tiền đề để khắc phục sự bất cập của công tác hành pháp và tư pháp. Và cuối cùng, hành pháp và tư pháp tối ưu thì mọi tư tưởng, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước mới đi vào cuộc sống của mọi người dân. Chỉ khi Đảng cộng sản và Nhà nước Việt Nam mới có đủ bản lĩnh kiên cường để xây dựng một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh” với nền văn hoá và đạo đức tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Hiện nay, bước khởi động đã bắt đầu ở các Đảng bộ và cấp uỷ cơ sở, ở cấp uỷ tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương. Đã có những biểu hiện qua loa, đại khái, hữu danh vô thực, dĩ hoà vi quý. Nhưng Ban chấp hành Trung ương Đảng đã có thái độ kiên quyết khắc phục những biểu hiện đó. Tuy mới là bước khởi động, trong giai đoạn “thí nghiệm” của quy trình công nghệ, nhưng nhân dân đã có thái độ phấn khởi và tin tưởng vào mục đích xây dựng nước Việt Nam ta “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh” với đời sống văn hoá và đạo đức tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc nhất định đạt được. Đó là thái độ và niềm tin khoa học dựa trên thực tiễn 70 năm qua, Đảng CSVN đã có đủ bản lĩnh vượt qua mọi khó khăn, thì nay bản lĩnh ấy tất phải phát huy đến cao cường, đủ để giải quyết mọi vấn đề gay gắt của “tình huống có vấn đề” nay sinh từ thực tiễn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Đảng CSVN. Văn kiện Hội nghị lần thứ 4 BCH TƯ khoá VIII. Nxb Chính trị Quốc gia, 1998.

Ban VHTT TƯ. Tài liệu nghiên cứu Nghị quyết hội nghị lần thứ 5 BCH TƯ Đảng khoá VIII. Nxb Chính trị Quốc gia, 1989.

Đảng CSVN. Nghị quyết của Bộ chính trị về một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng hiện nay. Lưu hành nội bộ, 1995.

C.Mac, Ph.Anghen. Tuyển tập, (tập 5). Nxb Sự thật, Hà Nội, 1983.

Nguyễn Khắc Viện (chủ biên). Từ điển tâm lý. Nxb Ngoại văn, Hà Nội, 1991.

Tap chí Công tác tư tưởng văn hoá. Số 9/1995.

- [7] *Báo Văn hoá thể thao*, số tất niên 1996.
- [8] *Báo Công an thành phố Hồ Chí Minh*, ngày 8/11/1995.
- [9] *Báo Đại đoàn kết*, ngày 5/12/1995.
- [10] Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, (tập 5). Nxb Sự thật, Hà Nội, 1985.

VNU, JOURNAL OF SCIENCE, SOC., SCI., t.XVI, N°4, 2000

ABILITIES OF THE COMMUNIST PARTY AND OF THE SOCIALIST STATE OF VIETNAM IN BUILDING AN ADVANCED MORALITY RICH IN NATIONAL IDENTITY

Nguyễn Khắc Hieu

Department of Philosophy

College of Social and Human Sciences - VNU

The Fifty congress of the Vietnam CP Central Committee adopted a resolution on the "Building and development of an advanced Vietnamese culture, rich national identity" that is in fact to build and to develop a culture which characterized by the working class nature and the Vietnamese nation identity. This resolution was set forth in a "problematic circumstance" due to negative respect the market economy and of the bourgeois spontaneous and exotic culture. In order to surmount this difficulty, the Communist Party and the State of Vietnam have prepared their abilities via ideology, legislation and operation of the whole society. At present, these abilities are not sufficient to overcome the challenges of this "problematic circumstance". But the law of the Vietnamese revolution enables us believe that the Fifth Resolution shall be successfully fulfilled and an advanced Vietnamese culture, rich in national identity, shall inevitably become common practice on the whole society scale.